TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19-8-2022
V/v Tranh chấp Ly hôn,
nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Văn Hưng

Bà Nông Thị Vân Điệp

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Dịch Văn T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Hứa Thị T, sinh năm 1988. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn B - B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/6/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Dịch Văn T trình bày:

Anh Dịch Văn T và chị Hứa Thị T quen biết với nhau từ đầu năm 2013 do cùng nhau đi làm công nhân ở tỉnh B. Sau khi quen biết, tìm hiểu thì yêu nhau, tổ chức lễ cưới vào cuối năm 2013. Ngày 14/01/2014 vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ở xã T, huyện V một thời gian rồi quay lại tỉnh B làm việc đến năm 2015 thì trở về thôn C, xã T, huyện V sinh sống. Ban đầu cuộc sống vợ chồng tương đối hạnh phúc, từ

năm 2018 đến nay anh Dịch Văn T đi làm công nhân tại tỉnh B, chị Hứa Thị T ở nhà làm nông nghiệp, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung nên anh Dịch Văn T ít khi về nhà, thi thoảng mới về thăm con. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Dịch Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Hứa Thị T. Về con chung: Có 02 con chung tên là Dịch Quốc C, sinh ngày 23/3/2014 và Dịch Thị Thanh T, sinh ngày 14/12/2018. Tại đơn khởi kiện, anh Dịch Văn T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Dịch Quốc Cvà Dịch Thị Thanh T cho đến khi các con đủ 18 tuổi, yêu cầu chị Hứa Thị T cấp dưỡng nuôi mỗi con 900.000 đồng/tháng. Tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, anh Dịch Văn T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dịch Quốc C, chị Hứa Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dịch Thị Thanh T cho đến khi các con đủ 18 tuổi, anh Dịch Văn T không yêu cầu chị Hứa Thị T cấp dưỡng nuôi con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Dịch Thị Thanh T 1.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 29/7/2022, chị Hứa Thị T trình bày: Năm 2009 chị Hứa Thị T quen biết rồi yêu anh Dịch Văn T, tháng 12 âm lịch năm 2012 kết hôn và đầu năm 2014 đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn cuộc sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Từ năm 2018 anh Dịch Văn T đi làm công nhân ở B thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn vì anh Dịch Văn T ít gửi tiền về, không quan tâm đến vợ con, không mấy khi về nhà, mỗi lần về đều gây sự và đánh chị Hứa Thị T. Hiện nay chị Hứa Thị T không còn tình cảm gì với anh Dịch Văn T, nếu anh Dịch Văn T đồng ý để chị Hứa Thị T nuôi hai con thì chị Hứa Thị T mới đồng ý ly hôn. Về con chung: Có 02 con chung tên là Dịch Quốc C, sinh ngày 23/3/2014 và Dịch Thị Thanh T, sinh ngày 14/12/2018. Chị Hứa Thị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung và yêu cầu anh Dịch Văn T cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, vay nợ chung: không có.

Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã xác minh tình trạng hôn nhân của đương sự. Tại Công văn số 28/CV-UBND ngày 22/6/2022, UBND xã T, huyện V cung cấp thông tin: Anh Dịch Văn T và chị Hứa Thị T cùng chung sống tại thôn C, xã T, huyện V. Năm 2019 anh Dịch Văn T đi làm công nhân tại tỉnh B và sống ly thân đến bây giờ. Hai con chung là Dịch Quốc C, sinh ngày 23/3/2014 và Dịch Thị Thanh T, sinh ngày 14/12/2018 hiện đang sống với mẹ và ông nội tại thôn C, xã T, hai cháu được chăm lo, ăn học đầy đủ, không bị ngược đãi, không bị bạo hành.

Tại biên bản xác minh ngày 18/7/2022, ông Dịch Văn N là bố đẻ anh Dịch Văn T và cho biết: Trong quá trình chung sống thấy anh Dịch Văn T và chị Hứa Thị T không có mâu thuẫn lớn nhưng có nhiều mâu thuẫn nhỏ hàng ngày, chị Hứa Thị T không chịu làm lụng chăm lo gia đình, thi thoảng giận chồng lại bỏ nhà đi. Nếu anh Dịch Văn T và chị Hứa Thị T ly hôn thì tùy hai vợ chồng quyết định. Đối với hai con chung của anh Dịch Văn T và chị Hứa Thị T vẫn ở nhà cùng ông Dịch Văn N, đi học mầm non và tiểu học tại xã T, huyện V, được nuôi dưỡng, chăm sóc đầy đủ. Nếu anh Dịch Văn T và chị Hứa Thị T ly hôn thì ông Dịch Văn N mong

muốn giao cho anh Dịch Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Dịch Quốc C và Dịch Thị Thanh T.

Tại biên bản xác minh ngày 29/7/2022 và đơn trình bày ngày 18/8/2022, bà Lương Thị T là mẹ đẻ chị Hứa Thị T trình bày: Anh Dịch Văn T và chị Hứa Thị T ban đầu chung sống tương đối hạnh phúc nhưng từ khi anh Dịch Văn T đi làm công nhân thì bắt đầu chơi bời gái gú, không quan tâm đến gia đình, anh Dịch Văn T đã từng đánh chị Hứa Thị T ngay tại nhà bà Lương Thị T. Nếu vợ chồng ly hôn thì bà Lương Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Hứa Thị T được nuôi dưỡng cả hai con là Dịch Quốc C và Dịch Thị Thanh T. Bà Lương Thị T sẽ tạo điều kiện bố trí chỗ ở cho mẹ con chị Hứa Thị T tại nhà bà Lương Thị T.

Tại biên bản lấy lời khai con chưa thành niên ngày 29/7/2022, cháu Dịch Quốc C trình bày hiện nay cháu đang học lớp 3 Trường tiểu học và trung học cơ sở xã T, huyện V. Bố là Dịch Văn T đi làm xa ít về thăm nhà, khi về bố mẹ hay cãi nhau. Nếu bố mẹ ly hôn cháu Dịch Quốc C có nguyện vọng được sống cùng mẹ là Hứa Thị T.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 03/8/2022 để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên chị Hứa Thị T vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các đương sự.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai đương sự và con chưa thành niên, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tiến hành giải thích quyền trợ giúp pháp lý miễn phí cho các đương sự nhưng không ai yêu cầu trợ giúp pháp lý, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Dịch Văn T, xử cho anh Dịch Văn T được ly hôn chị Hứa Thị T. Về con chung, giao cháu Dịch Quốc C cho anh Dịch Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Hứa Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dịch Thị Thanh T cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Hứa Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Dịch Văn T không yêu cầu, chấp nhận việc anh Dịch Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Dịch Thị Thanh T, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung do đương sự trình bày không có. Về án phí, buộc anh Dịch Văn T chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã T, huyện V nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy anh Dịch Văn T và chị Hứa Thị T có quen biết, yêu nhau, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 14/01/2014 tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Anh Dịch Văn T và chị Hứa Thị T đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn từ năm 2018 đến nay, anh Dịch Văn T đi làm công nhân ở tỉnh B ít khi về nhà, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa. Cả hai vợ chồng đều không có nguyện vọng đoàn tụ chung sống cùng nhau nên Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Dịch Văn T và chị Hứa Thị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Dịch Văn T.

[4] Về con chung: Anh Dịch Văn T và chị Hứa Thị T có hai con chung tên là Dịch Quốc C, sinh ngày 23/3/2014 và Dịch Thị Thanh T, sinh ngày 14/12/2018. Anh Dịch Văn T có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Dịch Quốc C, giao cho chị Hứa Thi Thọ nuôi dưỡng cháu Dịch Thị Thanh T; chị Hứa Thị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Dịch Quốc Cvà Dịch Thị Thanh T đang cư trú ổn định và đang học tại xã T, huyện V, được gia đình ông Dịch Văn N chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ. Hiện nay anh Dịch Văn T đang làm công nhân ở tỉnh B, thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng. Chị Hứa Thị T làm nông nghiệp ở nhà, không có thu nhập cụ thể. Khi vợ chồng ly hôn, chị Hứa Thị T về sống nhờ nhà mẹ đẻ, chưa có việc làm ổn định. Mặc dù cháu Dịch Quốc Cco nguyện vọng được sống cùng mẹ, chị Hứa Thị T cũng có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi các con đủ 18 tuổi nhưng nếu giao cả hai con cho chị Hứa Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo được quyền lợi và sự phát triển của con chưa thành niên. Cháu Dịch Quốc C đã trên 7 tuổi, anh Dịch Văn T cam đoan dành nhiều thời gian để chăm sóc con, ông Dịch Văn N cũng trình bày hỗ trợ chăm sóc các cháu giúp anh Dịch Văn T. Đối với cháu Dịch Thị Thanh T hiện nay mới 4 tuổi, là con gái, vẫn cần có sự chăm sóc, bảo ban của người mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu Dịch Quốc C cho anh Dịch Văn T, giao cháu Dịch Thị Thanh T cho chị Hứa Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Hứa Thị T yêu cầu anh Dịch Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Anh Dịch Văn T không yêu cầu chị Hứa Thị T cấp dưỡng nuôi con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Dịch Thị Thanh T mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy việc tự nguyện của anh Dịch Văn T phù hợp với yêu cầu của chị Hứa Thị T, phù hợp với các quy định của pháp luật và thực tế tại địa phương nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[6] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Anh Dịch Văn T là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu miễn án phí nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Dịch Văn T được ly hôn chị Hứa Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Dịch Quốc C sinh ngày 23/3/2014 cho anh Dịch Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Dịch Thị Thanh T sinh ngày 14/12/2018 cho chị Hứa Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Hứa Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Dịch Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Dịch Thị Thanh T mỗi tháng 1.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Dịch Thị Thanh T đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải chịu khoản tiền lãi đối với số

tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Anh Dịch Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh Dịch Văn T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/00082 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, anh Dịch Văn T phải nộp tiếp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn
- CCTHADS H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.
- UBND xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hường